

Bản án số: 136/2019/HSST
Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2019/TLST-HS ngày 23/9/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 03/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn G (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Nam, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Nh và bà Hoàng Thị H; có vợ là Tạ Thị L và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại. Có mặt.

2. Trần Huy H (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 1, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh và bà Lê Thị H; có vợ là Đinh Thị Cẩm Tr và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại. Có mặt.

3. Bùi Đăng H (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 27, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đăng Th và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Vũ Thị H, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại. Có mặt.

4. Mông Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Là Dương, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn B và bà Nông Thị L; có vợ là Hà Linh H và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Mông Văn Tuấn:* Bà Hoàng Thị Bình, luật sư cộng tác viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Bị hại:* CÔNG TY TNHH SAMSUNG ELECTRONICS VIỆT NAM (SEVT).

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Yên Bình 1, Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

* *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1985;

Chức vụ: Phó phòng An ninh Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1992; Trú tại: xóm Hoà Bình, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Ng, sinh năm: 1995; Trú tại: xóm 7, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Danh H, sinh năm: 1995; Trú tại: Khu 3 Thuỷ Trâm, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

4. Anh Bùi Đức Đ, sinh năm: 1993; Trú tại: Tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1990; Trú tại: xóm Bá Vân 5, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Anh Dương Phương C, sinh năm: 1992; Trú tại: tổ dân phố Nguyễn Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2019, Nguyễn Văn G rủ Trần Huy H (cùng là công nhân làm tại Công ty HADANBI VINA là công ty cung ứng sản phẩm cho Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên) trộm cắp OCTA (cụm màn hình điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus) trong Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên có trụ sở tại khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên mang ra ngoài để bán lấy tiền. Ngày 26/4/2019, trong giờ giải lao làm ca đêm Giang có rủ thêm Mông Văn Tuấn (là công nhân làm cùng tổ với G do G làm tổ trưởng) cùng thực hiện hành vi trộm cắp OCTA với G, T đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 27/4/2019, lợi dụng việc công nhân cùng công ty trong khu vực làm việc đi ăn sáng và về hết, G và T ở lại khu vực làm việc trộm cắp 03 (ba) chiếc OCTA để trong giữa hai chiếc khay nhựa, rồi cùng nhau mang đến cửa số 7A, tầng 2 Tòa nhà MOBILE giao số tài sản trên cho H. H nhận được tài sản thì mang đến khu vực quản lý Vendor tầng 2 Tòa nhà MOBILE đưa cho Bùi Đăng H (là công nhân là cùng tổ với H do H làm tổ trưởng, H được Hg rủ cùng tham gia mang tài sản trộm cắp ra ngoài từ khoảng giữa tháng 4/2019). H nhận tài sản từ Hoàng rồi mang đến gửi công nhân Vũ Thị Ng (sinh năm 1995, HKTT: xóm 7, Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên) tại khu vực Rework tầng 2, Tòa nhà MOBILE. Đến sáng ngày 28/4/2019, H làm giấy thống kê các sản phẩm lỗi chuyển cho Hoàng Thị D (sinh năm 1990, HKTT: xóm Bá Vân 5, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) để làm thủ tục mang tài sản đã trộm cắp và các sản phẩm lỗi về công ty HADANBI VINA (Ng và D không biết việc H gửi và xuất 03 chiếc OCTA để thực hiện hành vi trộm cắp). Khi mang được tài sản ra khỏi Công ty SEVT thì H mang tài sản trên về nhà. Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2019, H đến nhà H lấy 03 (ba) chiếc OCTA tại phòng ngủ của H rồi mang về nhà liên hệ và bán cho một người trên mạng xã hội FACEBOOK với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 chiếc OCTA được tổng số tiền là 10.500.000đ. Ngày 29/4/2019, H chia cho Giang số tiền 5.250.000 đồng, đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng đều là tiền do bán 03 (ba) chiếc OCTA mà có, số tiền còn lại 4.250.000 đồng H giữ lại để tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 25/5/2019, phòng An ninh Công ty SEVT phát hiện sự việc trên, lập hồ sơ vụ việc rồi chuyển đến Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá số 54 ngày 31/5/2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng thị xã Phở Yên kết luận: 03 OCTA (cụm màn hình gồm: Màn hình, khung sườn, pin và hệ thống vi mạch điện tử) của điện thoại di động Samsung Galaxy S8 Plus (linh kiện chưa qua xuất xưởng) tổng trị giá là:

03 chiếc x 1.799.379 đồng = 5.398.137 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tổng số tiền là 5.398.000đ (Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn G đã tự nguyện nộp 5.250.000 đồng, Mông Văn T tự nguyện nộp 1.000.000 đồng, Trần Huy H tự nguyện nộp 4.250.000 đồng, Bùi Đăng H tự nguyện nộp 1.000.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra là 11.500.000 đồng để khắc phục, bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng của vụ án: 03 chiếc OCTA điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus (theo H khai đã bán cho một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu hồi được.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu xanh dương, đã qua sử dụng của Mông Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA XA Ultra màu đen, đã qua sử dụng và 01 thẻ ngân hàng VietinBank của Trần Huy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu đen, đã qua sử dụng và 01 túi xách bằng vải của Bùi Đăng H.

Tạm giữ của các bị cáo số tiền 11.500.000 đồng chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSPY ngày 19/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G, Mông Văn T, Trần Huy H, Bùi Đăng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện của Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên là ông Nguyễn Tuấn M vắng mặt. Ông M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn ông đề nghị: Yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty toàn bộ giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 5.398.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng). Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Mông Văn T, Trần Huy H, Bùi Đăng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Văn G mức án từ **12 - 15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ **24 - 30** tháng.

- Mông Văn T mức án từ **06 - 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Trần Huy H mức án **12 - 15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ **24 - 30** tháng.

- Bùi Đăng H mức án từ **09 - 12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ **18 - 24** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

+ 03 chiếc OCTA điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus đã bị tiêu thụ cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 10.500.000đ tiền thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA XA Ultra màu đen, đã qua sử dụng của Trần Huy H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu đen, đã qua sử dụng của Bùi Đăng H là công cụ phương tiện liên lạc phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng vải của Bùi Đăng H là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, đã qua sử dụng; Mông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu xanh dương, đã qua sử dụng; Trần Huy H 01 thẻ ngân hàng VietinBank do không liên quan đến tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên số tiền là 5.398.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G Trần Huy H, Bùi Đăng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Mông Văn T. Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, người bào chữa của bị cáo Mông Văn T nhất trí với tội danh và điều luật truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo Mông Văn T phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, loại hình phạt nên không có ý kiến tranh luận. Đối với đề nghị cho bị cáo được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, mức hình phạt đã đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên không thay đổi quan điểm. Việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mông Văn T đề nghị Hội đồng xem xét cân nhắc để đưa ra phán quyết đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận nội dung truy tố là đúng. Lời nói cuối cùng, các bị cáo đều hứa sửa chữa và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, đại diện bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, đại diện bị hại và người làm chứng đều đã cung cấp đầy đủ lời khai, thể hiện quan điểm, do vậy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là đúng với quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, biên bản sự việc, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lợi, khoảng 05 giờ ngày 27/4/2019 Nguyễn Văn G và Mông Văn T đã trộm cắp tài sản là 03 (ba) chiếc OCTA của điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus có trị giá 5.398.137 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) giấu trong hai chiếc khay nhựa rồi mang đến cửa số 7A, tầng 2 tòa nhà MOBILE giao cho Trần Huy H. H nhận tài sản và đưa cho Bùi Đăng H để cất vào khu vực Rework tầng 2, Tòa nhà MOBILE. Đến ngày 28/4/2019 H làm thủ tục mang tài sản trộm cắp ra ngoài. Khi H mang về nhà, Hng đã đến lấy về và bán 03 chiếc OCTA cho một người trên mạng xã hội FACEBOOK với giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 140/CT-VKSPY ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung Khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doanh nghiệp nước ngoài, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn Gi và Trần Huy Hg là người phạm tội tích cực nhất tham gia phạm tội từ đầu nên giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo Mông Văn T, Bùi Đăng H phạm tội do bị các bị cáo khác rủ rê, trong đó Hòa là người trực tiếp cất giấu, tẩu tán tài sản ra ngoài công ty nên H giữ vai trò thứ hai sau bị cáo Giang và H, bị cáo T giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, có việc làm ổn định nhưng vì lòng tham nhất thời đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn G có bố đẻ là ông Nguyễn Tiến Nh tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Mông Văn T là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cho hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến uy tín của địa phương trong việc thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đến hợp tác, kinh doanh. Lẽ ra, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì không kiềm chế được lòng tham nhất thời nên mới vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thật sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp,

có căn cứ được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mông Văn Tuấn là chưa thực sự phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G, Mông Văn T, Trần Huy H, Bùi Đăng H phải liên đới bồi thường cho Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên số tiền 5.398.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ khoản số tiền do bán tài sản chiếm đoạt của Công ty là 10.500.000đ cho Cơ quan Công an thị xã Phổ Yên; ngoài ra bị cáo Mông Văn T mặc dù không được hưởng lợi nhưng cũng tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ để bồi thường cho bị hại tại Cơ quan Công an thị xã Phổ Yên. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên để bồi thường cho bị hại và tiền thu lợi bất chính là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Do vậy chuyển số tiền 5.398.000đ do các bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra để trả cho Công ty; số tiền còn lại là 6.102.000đ là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng:

+ 03 chiếc OCTA điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus đã bị tiêu thụ cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA XA Ultra màu đen, đã qua sử dụng của Trần Huy H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu đen, đã qua sử dụng của Bùi Đăng H là công cụ phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 túi xách bằng vải của Bùi Đăng Hoà là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, đã qua sử dụng; Mông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu xanh dương, đã qua sử dụng; Trần Huy H 01 thẻ ngân hàng VietinBank do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Số tiền 10.500.000 đồng (là tiền các bị cáo bán tài sản đã chiếm đoạt) và 1.000.000đ tiền bị cáo Mông Văn Tn tự nguyện nộp để bồi thường khắc phục hậu quả, do vậy sau khi trừ đi số tiền mà các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 5.398.000 đồng. Số tiền còn lại 6.102.000 đồng là tiền các bị cáo Gi, Hng, H thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Huy Hng, Bùi Đăng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mông Văn T vì bị cáo là người dân

tộc thiểu số sống trong vùng đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa.

Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, Trần Huy Hng khai nhận đã tìm kiếm và liên lạc với một người có nickname mạng xã hội FACEBOOK tên M (không nhớ rõ toàn bộ tên nickname), Hng trực tiếp mang 03 (ba) chiếc OCTA đến khu vực ngã tư Cổ Nhuế, Hà Nội bán và nhận tiền từ một người nam giới không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành xác minh đến nay chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của người đã mua tài sản trộm cắp của Hoàng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Các đối tượng Vũ Thị Ng và Hng Thị D là người nhận tài sản trộm cắp sau đó làm thủ tục xuất kho ra ngoài. Nhưng Ng và D chỉ thực hiện công việc được phụ trách, không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Vũ Thị Ng và Hoàng Thị D là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Huy Hng, Bùi Đăng H, Mông Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt chính:

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn G **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **24** (Hai mươi bốn) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Mông Văn T **6** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **12** (Mười hai) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Trần Huy Hng **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **24** (Hai mươi bốn) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Bùi Đăng H **9** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **18** (Mười tám) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Huy Hng cho Ủy ban nhân dân phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Đăng H cho Ủy ban nhân dân phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 604, 605, 608 và Điều 305 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G, Mông Văn T, Nguyễn Huy Hng, Bùi Đăng H có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên số tiền 5.398.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng). Chuyển từ số tiền các bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên (*Tại ủy nhiệm chi số 239 ngày 18/10/2019*).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 6.102.000đ (Sáu triệu một trăm linh hai nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính của các bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA XA Ultra màu đen, đã qua sử dụng của Trần Huy Hoàng đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ Công an thị xã Phổ Yên ký hiệu I; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu đen, đã qua sử dụng của Bùi Đăng H đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ Công an thị xã Phổ Yên ký hiệu III.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Giang 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, đã qua sử dụng đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ Công an thị xã Phổ Yên ký hiệu II; Mông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu xanh dương, đã qua sử dụng đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ Công an thị xã Phổ Yên ký hiệu IV; Trần Huy Hng 01 thẻ ngân hàng VietinBank số tài khoản là 9704151518072500 đựng trong bì niêm phong ký hiệu NS4A 124863.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen, trắng có ký hiệu adidas, loại túi có dây đeo, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 18/10/2019 và Ủy nhiệm chi số 239 lập ngày 18/10/2019 của Công an thị xã Phổ Yên).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Huy Hng, Bùi Đăng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mông Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn